TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST - KDTM	*Phú Thọ, ngày 14 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2026/TLST - KDTM ngày 27/3/2026về việc *"Tranh chấp hợp đồng kinh tế và bồi thường thiệt hại"*

XÉT THẤY

Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án. Cụ thể: Ngày 06/5/2026 Công ty CP T rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc *" Buộc Công ty TNHH Đ hoàn trả lại cho Công ty cổ phần T toàn bộ hồ sơ gốc liên quan đến thủ tục cấp Giấy phép khai thác đất đồi dư phục vụ san lấp trong quá trình đầu tư xây dựng Nhà máy S" và rút yêu cầu " Buộc Công ty TNHH Đ phải bồi thường thiệt hại là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) do hành vi vi phạm của Công ty đối với Công ty CP T ";* Công ty CP T có trách nhiệm thanh toán cho bị đơn Công ty TNHH Đ số tiền cọc 1.910.000.000 đồng. Thời hạn Công ty cổ phần T trả tiền cho Công ty TNHH Đ ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Đối với những yêu cầu các đương sự đã rút không xem xét giải quyết, đối với yêu cầu các đương sự thỏa thuận cần ghi nhận.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1**.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Công ty CP T; MSDN: 5400486993; Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp M, phường K, tỉnh Phú Thọ.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Mai Hải M. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền*:

+ Ông Trần Quang A - Phó tổng giám đốc Công ty.

+ Luật sư Nguyễn Trọng H, số thẻ: LS 9031/TP/LS-CCHN và Luật sư Hoàng Trọng P, số thẻ LS: 25981/TP/LS-CCHN thuộc Công ty L; địa chỉ: số C, ngõ G D, Cầu G, Hà Nội.

* **Bị đơn:** Công ty TNHH Đ; MSDN: 5400547420; Địa chỉ trụ sở: Số nhà I, Tiểu khu C, đường T, xã L, tỉnh Phú Thọ.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Hà Văn H1 - Chức vụ: Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hà Đức H2 - Chức vụ: Phó Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy hợp đồng Hợp đồng kinh tế số 22112024/HĐKT ngày 22/11/2024 được ký kết giữa Công ty cổ phần T với Công ty TNHH Đ.

Công ty CP T có trách nhiệm thanh toán cho bị đơn Công ty TNHH Đ số tiền cọc 1.910.000.000 đồng (số tiền này nằm trong tổng số tiền 4.952.920.693 đồng mà Công ty cổ phần T đã nhận cọc của Công ty TNHH Đ). Thời hạn Công ty cổ phần T trả tiền cho Công ty TNHH Đ ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Số tiền cọc còn lại 3.042.920.693 đồng trong tổng số tiền cọc 4.952.920.693 đồng đã được sử dụng trong quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế số 22112024/HĐKT, ngày 22/11/2024. Các bên cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì đối với số tiền này, bên nào vi phạm cam kết sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Về án phí: Công ty TNHH Đ phải nộp 17.325.000 đồng. Công ty CP T phải nộp số tiền 17.325.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 55.000.000 đồng theo Biên lai số 0002450, ngày 26/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Công ty CP T được hoàn lại số tiền 37.675.000 đồng.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành àn theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 – Phú Thọ;
- Chi cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh